

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 31/05/2019
V/v “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Chuyên

Ông Võ Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố , thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc K, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích H có mặt; bà Trần Thị Ngọc K và ông Hồ Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/01/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Xuất phát từ chỗ quen biết từ trước, nên ngày 27/5/2017 (âm lịch), nhằm ngày 21/6/2017 (dương lịch), bà Trần Thị Ngọc K đến nhà bà hỏi vay số tiền là 110.000.000 đồng để trả nợ cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Ngân hàng NN&PTNT) - Chi nhánh huyện Đ, hai bên thỏa thuận miệng hẹn trong thời hạn 03 ngày bà K sẽ hoàn trả tiền gốc và tiền lãi của số tiền trên là 500.000 đồng/03 ngày. Đúng hẹn bà K không trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho bà, nhiều lần bà đến nhà yêu cầu bà K, ông N trả nợ nhưng vẫn không trả. Nay bà yêu cầu

Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Ngọc K, ông Hồ Văn N có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/5/2017 (âm lịch), nhằm ngày 21/6/2017 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2019 là 23 tháng 10 ngày, theo mức lãi suất 1%/tháng, nhưng bà chỉ yêu cầu bà K, ông Nga trả tiền lãi 23 tháng; cụ thể $110.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 23 \text{ tháng} = 25.300.0000 \text{ đồng}$. Còn tiền lãi của 10 ngày bà không yêu cầu.

Tại bản tự khai đề ngày 01/4/2019 bà Trần Thị Ngọc K trình bày:

Năm 2016, ông Hồ Văn N và bà Trần Thị Ngọc K có vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Ngân hàng NN&PTNT) - Chi nhánh huyện Đ, số tiền vay cụ thể thì bà không nhớ rõ, đến hạn trả nợ cho Ngân hàng nhưng không có tiền trả, nên có vay của bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 110.000.000 đồng để trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Sau khi trả nợ cho Ngân hàng xong thì ông Nga giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không cho bà vay lại tiền để trả cho bà H. Bà thừa nhận có vay tiền của bà H vào ngày 27/5/2017 âm lịch như giấy mượn tiền bà H đã nộp cho Tòa án. Đồng thời bà xác định số tiền nợ 110.000.000 đồng của bà H là nợ chung của bà và ông N, vì khi vay tiền của Ngân hàng về sử dụng vào mục đích sửa chữa nhà, mua vật dụng trong gia đình, nên bà và ông N có nghĩa vụ trả nợ cho bà H. Về tiền lãi, theo giấy mượn tiền này 27/5/2017 các bên không thỏa thuận mức lãi suất, nhưng bà H yêu cầu trả lãi 1%/tháng tính từ ngày vay đến nay xét xử sơ thẩm thì bà đồng ý.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2019, ông Hồ Văn Nga trình bày:

Theo giấy vay mượn tiền ghi ngày 27/5/2017 (âm lịch) giữa bà Trần Thị Ngọc K với bà H thì ông không biết, ông cũng không biết mặt bà Nguyễn Thị Bích H, ông không ký vào giấy mượn tiền ngày 27/5/2017 (âm lịch), đây là số tiền lớn, nếu bà H muốn cho vợ chồng ông vay thì phải có ý kiến của ông, nhưng bà H cũng không báo cho ông biết, bà K cũng không thông báo cho ông biết số tiền vay này. Ông cũng không sử dụng số tiền bà K vay của bà H để sử dụng vào mục đích sửa nhà ở và mua vật dụng trong gia đình, không dùng số tiền này để trả nợ cho Ngân hàng, vì ông và bà K không nợ Ngân hàng. Do đó, ông không liên quan gì đến số tiền bà Trần Thị Ngọc K vay của bà Nguyễn Thị Bích H, nên ông không có nghĩa vụ trả nợ cho bà H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Ngọc K, ông Hồ Văn N phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25/7/2017 AAL (ngày 21/6/2017 DL) đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1%/tháng là 25.300.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc K và ông Hồ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn bà Trần Thị Ngọc K, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn N, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Ngọc K, ông Hồ Văn N.

* Về nội dung vụ án:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ chỗ quen biết, ngày 27/05/2017 (AL), Tức ngày 21/6/2017 (DL) bà Nguyễn Thị Bích H cho bà Trần Thị Ngọc K vay số tiền 110.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận trong thời hạn 03 ngày bà K trả lại tiền gốc và tiền lãi của số tiền vay trong thời gian 03 ngày là 500.000 đồng. Mục đích vay để bà Khuê trả nợ cho Ngân hàng NN&PTNT – Chi nhánh huyện Đ. Như vậy, đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi, việc các bên thỏa thuận lập hợp đồng vay là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như các bên đã cam kết, bà H đã yêu cầu bà K trả nợ nhiều lần nhưng bà K vẫn không trả. Do vậy, bà H yêu cầu bà K có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và tiền lãi là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của ông Hồ Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy vay tiền lập ngày 27/5/2017 (âm lịch) chỉ có bà H và bà K ký, ông Hồ Văn N không ký trong giấy vay và ông N không thừa nhận bà K vay tiền để sửa chữa nhà và mua vật dụng trong gia đình. Tuy nhiên, qua xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ tại Ngân hàng NN&PTNT – Chi nhánh Đ thì tại thời điểm bà K vay tiền của bà H, bà K và ông Hồ Văn N còn nợ tiền của Ngân hàng NN&PTNT – Chi nhánh Đ. Đồng thời bà K thừa nhận việc vay tiền của Ngân hàng NN&PTNT – Chi nhánh Đ là để sửa chữa nhà và mua vật dụng trong gia đình, khi đến hạn không có tiền trả, nên vay tiền của bà H để trả cho Ngân hàng. Sau đó vay lại của Ngân hàng đem trả cho bà H, nhưng sau khi trả nợ cho Ngân hàng xong thì ông N giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không cho bà K vay lại tiền nên không có tiền trả cho bà H. Như vậy, số tiền 110.000.000 đồng bà H cho bà K vay là khoản nợ chung của bà Trần Thị Bích K và ông Hồ Văn N, nên Hội đồng xét xử buộc bà K và ông N phải có nghĩa vụ trả số nợ trên cho bà H là có căn cứ, phù hợp với theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Theo giấy vay tiền ngày 27/5/2017(âm lịch), các bên không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 01/4/2019, bà K đồng ý trả lãi cho bà H theo mức lãi suất 1%/tháng, xét mức lãi thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận. Còn về thời gian tính lãi bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 27/05/2017(âm lịch) tức ngày 21/6/2017(dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (31/05/2019) là 23 tháng 10 ngày, nhưng chỉ yêu cầu bà K và ông N trả tiền lãi là 23 tháng với số tiền là 25.300.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc K, ông Hồ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.765.000 đồng; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Bích H.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H.

Buộc bà Trần Thị Ngọc K và ông Hồ Văn N phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền là 135.300.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm

ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 31/05/2019 là 25.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Ngọc Kh và ông Hồ Văn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.675.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Bích H là 3.215.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001648 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi Cục THADS huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn

